

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN ISO 37157:2020

ISO 37157-2018

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Xuất bản lần 1

BẢN GỐC TCVN

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

**HẠ TẦNG THÔNG MINH CHO CỘNG ĐỒNG —
GIAO THÔNG VẬN TẢI THÔNG MINH CHO ĐÔ THỊ THU GỌN**

*Smart community infrastructures —
Smart transportation for compact cities*

Mục lục	Trang
Lời nói đầu.....	4
1 Phạm vi áp dụng.....	5
2 Tài liệu viện dẫn.....	5
3 Thuật ngữ và định nghĩa.....	5
4 Khái niệm về giao thông vận tải thông minh cho các đô thị thu gọn.....	6
5 Việc chấp nhận giao thông vận tải thông minh trong các đô thị thu gọn.....	6
6 Duy trì chất lượng giao thông vận tải thông minh cho các đô thị thu gọn.....	8
Phụ lục A (tham khảo) Các ví dụ về giao thông vận tải thông minh để phát triển các đô thị thu gọn.....	10
Phụ lục B (tham khảo) Các thử nghiệm được đưa ra bởi Đô thị Paris vào tháng 12 năm 2016 để ngăn chặn ô nhiễm không khí bằng cách mời người dân sử dụng các phương tiện điều khiển bằng động cơ đối với các dịch vụ giao thông vận hành bằng điện.....	12

TCVN ISO 37157:2020

Lời nói đầu

TCVN ISO 37157:2020 hoàn toàn tương đương với ISO 37157:2018.

TCVN ISO 37157:2020 do Tiểu ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN TC 268/SC 1 “*Cơ sở hạ tầng cộng đồng thông minh*” biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Hạ tầng thông minh cho cộng đồng — Giao thông vận tải thông minh cho đô thị thu gọn

*Smart community infrastructures —
Smart transportation for compact cities*

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này mô tả các tiêu chí giúp cho việc hoạch định hoặc tổ chức giao thông vận tải thông minh cho các đô thị thu gọn. Tiêu chuẩn áp dụng cho các đô thị đang phải đối mặt với sự suy giảm dân số. Giao thông vận tải thông minh có thể được áp dụng cho vấn đề suy giảm dân số như một phương tiện thu hút người dân trở lại đô thị.

2 Tài liệu viện dẫn

Không có tài liệu viện dẫn trong tiêu chuẩn này.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau đây.

3.1

Đô thị thu gọn (compact city)

Đô thị mà phần lớn các phương tiện và tiện ích hỗ trợ cuộc sống của người dân có thể tiếp cận được trong bán kính khoảng 1 km.

CHÚ THÍCH 1 Các phương tiện và tiện ích như vậy thường bao gồm những cơ sở hỗ trợ việc làm, mua sắm và thương mại, nhu cầu y tế và giáo dục và các hoạt động văn hóa.

3.2

Đường sắt đô thị trên cao LRT (light rail transit)

Hệ thống giao thông vận tải sử dụng xe điện hoặc toa xe.

3.3

Hệ thống chuyên chở tự động theo đường cố định AGT (automated guideway transit)

Hệ thống giao thông vận tải có thể ứng dụng vận hành tự động sử dụng toa xe hỗ trợ lớp polymer được trang bị bánh xe dẫn tiếp xúc với đường ray.

CHÚ THÍCH 1 Các tuyến dịch vụ AGT điển hình là LRT Bukit Panjang tại Singapore, Port Liner ở Kobe, Nhật Bản và MIA Mover tại Sân bay quốc tế Miami, Hoa Kỳ.